

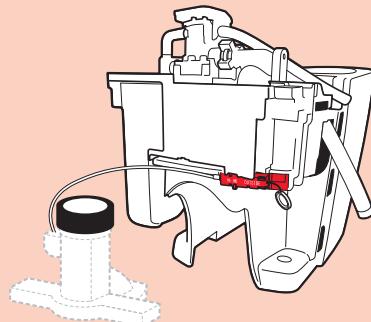
**NEOREST (Toilet bowl)
NEOREST (раздел об унитазе)
NEOREST (도기부)
NEOREST (Bồn cầu)
NEOREST (ໂຄສະໝັກໜ່າ)**

Required	P.2
Обязательно	P.4
반드시 실시	P.6
Bắt buộc	P.8
สิ่งที่ต้องทำ	P.10
Safety Cautions / Precaution before installation	P.2
Соблюдать меры безопасности при выполнении работ / Внимание перед установкой	P.4
안전에 관한 주의 / 설치 전의 주의	P.6
Chú ý an toàn / Lưu ý trước khi lắp đặt	P.8
ข้อควรระวังด้านความปลอดภัย / ข้อควรระวังก่อนการติดตั้ง	P.10
Included parts / Комплектующие части / 동봉 부품 / Các bộ phận đi kèm / ชิ้นส่วนที่มาพร้อม	P.12
Part diagram / Схема узлов и деталей / 각 부의 명칭 / Sơ đồ bộ phận / แผนภาพชิ้นส่วน	P.13
Installation procedure / Способ установки / 시공방법 / Quy trình lắp đặt / ขั้นตอนการติดตั้ง	P.14

Install the product properly according to this installation manual for best performance. When the installation work is complete, give a detailed explanation of how to use this product to the customer.

Required

Install the manual lever to the floor flange prior to installing the toilet bowl.



Refer to 10 on page 18
for details.

Do not remove the battery box as it is used during power outages.



*If hole on bag was broken,
place cord in other hole.

Safety Cautions (Observe these cautions for safety's sake.)

Read these "Safety Cautions" carefully before starting installation work. Install the product properly. This manual uses various indications to ensure a proper, safe installation and to prevent injury to the customer, injury to other people and damage to property. The symbols should be interpreted as follows.



Improper use or installation of this product may result in injury or property damage.



This symbol is used to indicate no tampering with this product.



This symbol is used to indicate a required step in the use of this product.

Caution



Do not subject the toilet bowl to strong forces or impacts.

Otherwise, the toilet bowl may break causing injury or leaks that may damage property.

Do not excessively bend or twist the water supply hose.

Otherwise, the flexible water supply hose may break causing leaks that may damage property.

Do not remove the water supply filter with the water supply valve being open.

If the water supply valve is not closed, water may gush out causing leaks that may damage property.



Be sure to use the included or specified parts for installation work.

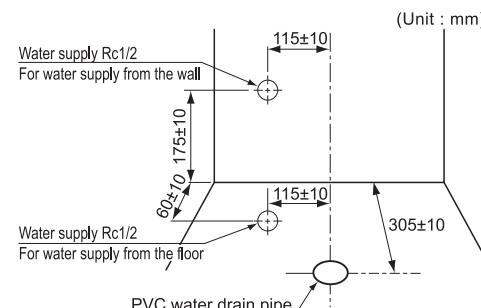
Otherwise, the product may not be installed properly.

Carry out the installation work according to this installation manual.

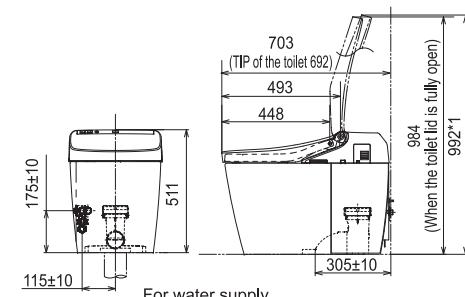
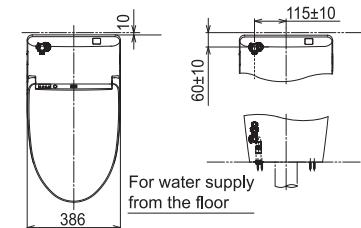
Otherwise, damage caused by water leaks may occur.

Precaution before installation

- Secure the space required for toilet installation and at the same time, check door opening/closing for possible interference.
- The remote control signal reception may be degraded and the NEOREST unit may not respond to the remote control if there are shelves or cabinets on the rear wall at a height of less than 1400 mm from the floor.
(Shelves and storage cabinets should be more than 1400 mm from the floor.)
- Turn on electricity and water supply to the product after completing all installation work.
- Use care not to damage the end of the connection hose.
- The minimum required water pressure (flowing) is 0.05MPa at 10 L/min while the maximum water pressure (static) is 0.75MPa.
- Please wash away the dust or sand in the water supply pipe completely before installing the water supply valve.
- Make sure before installation that the water supply source and water drain pipe are in the specified positions according to the diagram. If it is not positioned properly, the product may not be able to be installed correctly.



Product Diagram(Installation completed) DH type
(Unit : mm)

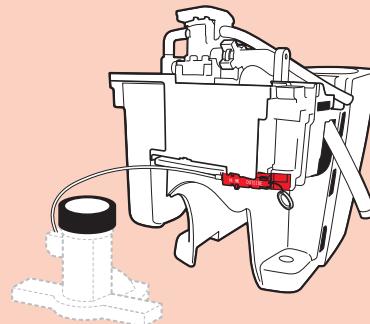


*1 When the cleaning lift is up with the toilet lid open.

Для максимального задействования всех функциональных возможностей изделия установку проводить в строгом соответствии с инструкцией. По окончании установки ознакомить с его работой владельца изделия.

Обязательно

Перед установкой унитаза на сливную муфту установите ручной рычаг.



Более подробная информация
в разделе 10 на странице 18.

Не снимайте блок аккумуляторов, используемый при отключении электропитания.



*Если отверстие в мешке было разорвано,
то пропустите шнур в другое отверстие.

Соблюдать меры безопасности при выполнении работ

Перед установкой ознакомиться с мерами безопасности и соблюдать их при выполнении работ.
В данной инструкции используются различные предупреждающие символы, призванные обеспечить безопасную надлежащую установку изделия и предотвратить травмирование пользователя и других лиц, нанесение ущерба имуществу. Эти символы имеют следующее значение.



Внимание Этот символ предупреждает о риске травмирования и нанесения физического ущерба в случае игнорирования отмеченной им информации.

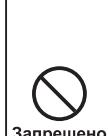


означает "Запрещено".
Символ слева означает "Запрещено".



означает обязательность выполнения -
"Требуется". Символ слева означает "Требуется".

⚠ Внимание



Не подвергать унитаз воздействию силы и ударам, чтобы не допустить его повреждения и, как следствие, травмирования и нанесения ущерба в результате утечки.



Не перегибать гибкий шланг подачи воды, не наносить повреждений сигаретами, режущими инструментами и пр., чтобы не допустить утечки воды и нанесения физического ущерба собственности.



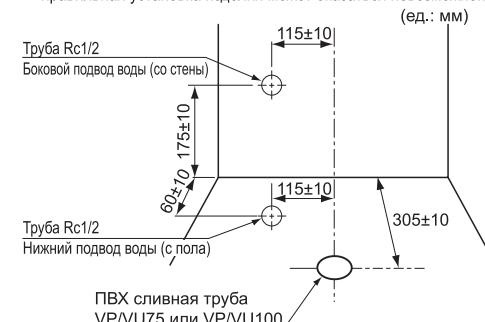
Использовать только входящие в комплект или указанные в спецификации детали и части, чтобы гарантировать надлежащую установку.



Установку проводить согласно указаниям данной инструкции.

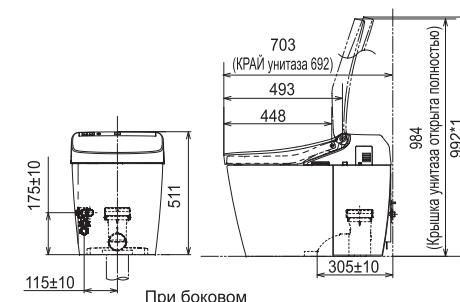
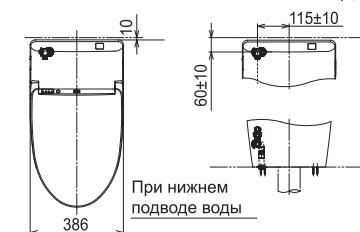
Внимание перед установкой

- Обеспечить достаточное для установки изделия пространство и убедиться, что последнее не будет мешать открыванию и закрыванию двери.
- Если на задней стене за унитазом Neorest находятся полки и навесные шкафы на высоте не более 1 400 мм от пола, то они могут ухудшить или блокировать сигнал дистанционного пульта. (Необходимо крепить полки и шкафы на высоте не менее 1 400 мм от пола).
- Подключение электричества и воды к изделию осуществить по окончании всех монтажных работ.
- Не повредить оконечники соединительной трубы.
- Минимально требуемое давление воды (динамическое) 0,05 МПа (10 л/мин), максимально допустимое (статическое) - 0,75 МПа. При эксплуатации изделия не выходить за указанные пределы.
- Перед установкой убедиться в надлежащей позиции подводящей и сливной трубы.
- Перед установкой уплотнения полностью удалить из трубы подачи воды грязь и песок. Если они находятся в неподходящих местах, то правильная установка изделия может оказаться невозможной.



Чертеж изделия (по окончании монтажа) Модель DH

(ед.: мм)

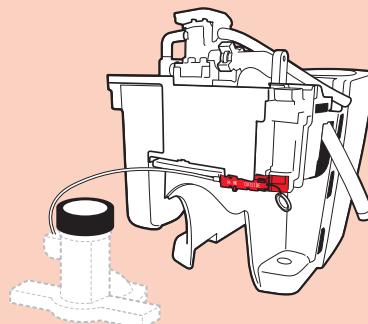


*1: При подъеме для гигиенической обработки унитаза при полностью открытой крышке

반드시 실시

상품의 기능이 충분히 발휘될수 있도록 시공설명서의 내용에 따라 바르게 설치해 주십시오.
설치 후에는 고객님께 사용방법을 설명해 주십시오.

변기를 배수 소켓에 설치하기 전에 수동 레버를 설치해 주십시오.



자세한 내용은 18페이지
10을 참조하십시오.

정전 시에 사용하기 위한 전지 박스는 분리하지 마십시오.



※봉투의 끈이 끊어진 경우에는 다른 쪽 구멍에
통과 시켜 닫아 주십시오.

안전에 관한 주의 (안전을 위하여 주의사항을 반드시 지켜 주십시오)

시공전에 반드시 [안전에 관한 주의]를 확인한 후에 바르게 설치해 주십시오.

이 설명서에는 상품을 안전하고 바르게 설치하고, 고객 또는 타인에게 위험이나 재산상의 피해를 미연에 방지하기 위해 여러가지 표시를 하고 있습니다.

그 표시와 의미는 다음과 같습니다.



이 표시의 내용을 무시하여 잘못 취급하는 경우 사람이 상해를 입거나 물적 손해의 발생이 예상되는 내용을 나타내고 있습니다.



는 해서는 안되는[금지] 내용입니다.
왼쪽 표시는 [금지]를 의미합니다.



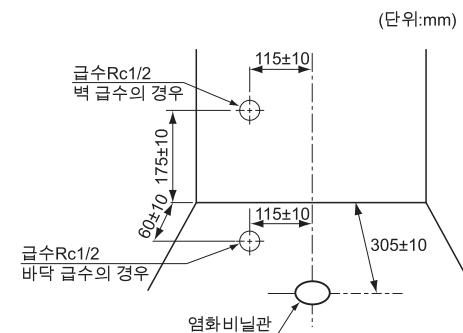
는 반드시 실행해야 하는[강제] 내용입니다.
왼쪽 표시는 [반드시 실행]을 의미합니다.

주의

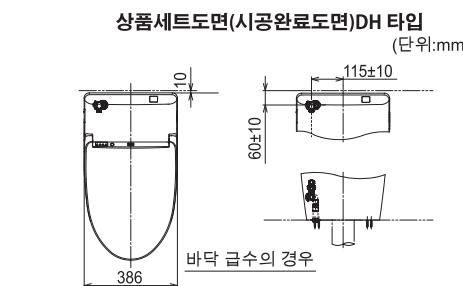
금지	양변기에 강한 힘이나 충격을 주지 않는다. 도기부가 파손되어 상처를 입거나 누수의 발생으로 가재 등이 젖어 재산상 손해 발생의 위험이 있습니다.
	급수 호스를 무리하여 구부리거나 담뱃불이나 칼 등으로 훔집을 내지 않는다. 급수 호스가 파손되어 누수의 발생으로 가재 등이 젖어 재산상 손해 발생의 위험이 있습니다.
	지수전을 연 상태에서 급수필터를 분해하지 않는다. 지수전을 닫지 않으면 물이 분출되어 가재 등이 젖어 재산상 손해 발생의 위험이 있습니다.
반드시 실행	시공시에 사용하는 부품은 반드시 부속품 및 지정부품을 사용한다. 정상적인 설치가 불가능한 경우가 있습니다.
	시공은 이 설명서를 따라서 확실하게 실시한다. 고장이나 누수의 원인이 됩니다.

설치 전의 주의

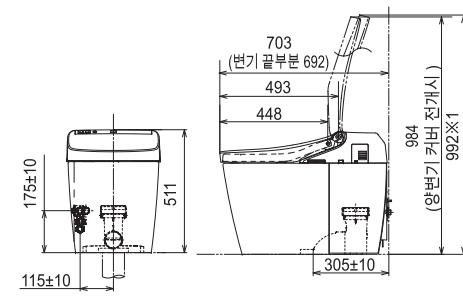
- 설치에 필요한 공간을 확보 한 후에, 화장실 문의 개폐에 문제가 없는지 확인해 주십시오.
- 네오레스트 타입은 뒷면에 바닥에서 높이 1400mm 이하의 카운터나 캐비닛 등이 있는 경우, 리모컨의 수신조건이 나빠지고, 리모컨의 신호에 본체가 반응하지 않는 경우가 있습니다.
(단, 수납 캐비닛은 하단 FL+1400mm 이상으로 설치해 주십시오)
- 상품으로의 통전 및 통수는 설치 작업을 완료한 후에 실시해 주십시오.
- 연결호스의 선단 접속부에 상처가 나지 않도록 주의해 주십시오.
- 급수 압력은 최저필요수압(유동시) 0.05MPa(10L/분)
최고수압(정지시) 0.75MPa입니다. 이 압력범위에서 사용해 주십시오.
- 지수전을 설치하기 전에 반드시 급수관 내의 이물질, 모래 등을 깨끗하게 씻어내 주십시오.
- 시공전에 급수관 인출위치 및 배수관이 정해진 위치에 있는지 확인해 주십시오. 정해진 위치에 없는 경우, 제품이 제대로 설치되지 않을 수 있습니다.



(단위:mm)



(단위:mm)



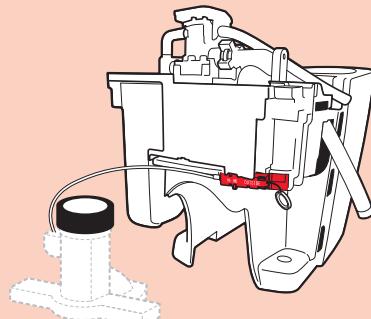
벽 급수의 경우

*1: 시트 커버를 완전히 연 상태에서 청소 리프트 시

Lắp đặt sản phẩm đúng theo sách hướng dẫn này để đạt hiệu quả tốt nhất.
Khi hoàn thành công tác lắp đặt, giải thích chi tiết cách sử dụng sản phẩm này cho khách hàng.

Bắt buộc

Lắp cần gạt tay vào chân ống xả trước khi lắp bồn cầu.



Xem 10 trong trang 18 để biết thông tin chi tiết.

Không tháo bình ắc quy vì bình ắc quy sẽ được dùng trong khi mất điện.



*Nếu dây ở túi bị đứt, lắp qua lỗ khác.

Chú ý an toàn (Tuân thủ theo những chú ý này vì mục đích an toàn.)

Đọc kỹ những "Chú ý an toàn" này trước khi bắt đầu lắp đặt. Lắp đặt sản phẩm đúng cách.

Sách hướng dẫn này sử dụng nhiều kí hiệu khác nhau để đảm bảo lắp đặt đúng và an toàn đồng thời phòng tránh chấn thương cho khách hàng, chấn thương cho những người khác và hư hại tài sản.

Dưới đây là phần chú giải các biểu tượng.



Cẩn thận Sử dụng hoặc lắp đặt sản phẩm này không đúng cách có thể gây ra chấn thương hoặc hư hại tài sản.



Biểu tượng này có nghĩa là không được thực hiện
bất cứ thay đổi nào đối với sản phẩm này.



Biểu tượng này có nghĩa đây là bước
bắt buộc khi sử dụng sản phẩm này.

⚠ Cẩn thận



Không để bồn cầu chịu lực hoặc va chạm quá mạnh.

Nếu không, bồn cầu có thể bị vỡ và gây chấn thương hoặc rò rỉ, có thể làm hư hại tài sản.



Không uốn cong hoặc vặn xoắn ống cấp nước quá mức.

Nếu không, ống mềm cấp nước có thể bị thủng gây rò rỉ, có thể làm hư hại tài sản.

Không tháo bộ lọc cấp nước ra khỏi sản phẩm trong khi van cấp nước đang mở.

Nếu van cấp nước chưa đóng, nước có thể phun ra ngoài gây rò rỉ, có thể làm hư hại tài sản.

Đảm bảo những bộ phận đi kèm hoặc bộ phận quy định phải được sử dụng cho việc lắp đặt.

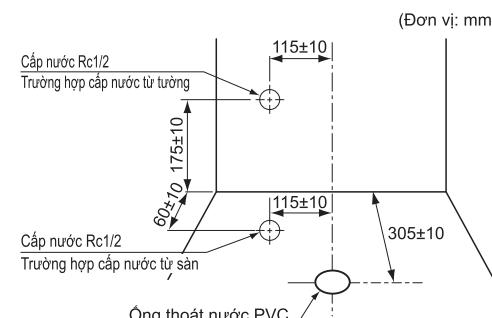
Nếu không, sản phẩm có thể không được lắp đặt đúng cách.

Thực hiện công tác lắp đặt theo sách hướng dẫn lắp đặt này.

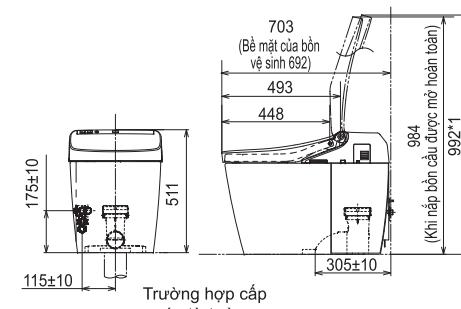
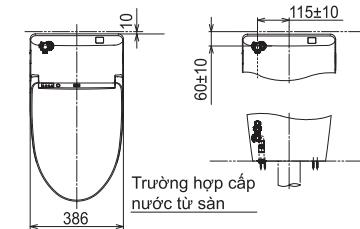
Nếu không, có thể xảy ra hư hại do rò rỉ.

Lưu ý trước khi lắp đặt

- Đảm bảo không gian cần thiết cho việc lắp đặt bồn cầu và đồng thời kiểm tra việc đóng/mở cửa có gây trờ ngại hay không.
- Việc nhận tín hiệu của bộ điều khiển từ xa có thể kém đi và bộ NEOREST có thể không phản ứng với bộ điều khiển từ xa nếu có kẽ hoặc túi ở tường phía sau cách sàn nhà chưa tới 1400 mm.
(Kẽ và túi lưu trữ nằm cách sàn nhà trên 1400 mm.)
- Bật điện và cấp nước cho sản phẩm sau khi hoàn tất toàn bộ việc lắp đặt.
- Sử dụng cẩn thận để không làm hỏng đầu ống nối.
- Yêu cầu áp lực nước tối thiểu (khi chảy) là 0,05 MPa ở 10 L/phút trong khi áp lực nước tối đa (khi lặng) là 0,75 MPa.
- Vui lòng rửa sạch hết bụi hoặc cát trong ống cấp nước trước khi lắp van cấp nước.
- Đảm bảo trước khi lắp đặt, nguồn cấp nước và ống thoát nước đều ở đúng vị trí quy định như trong sơ đồ. Nếu định vị ống thoát nước không chính xác thì không thể lắp sản phẩm đúng cách.



Sơ đồ sản phẩm (Lắp đặt hoàn thiện) loại DH
(Đơn vị: mm)

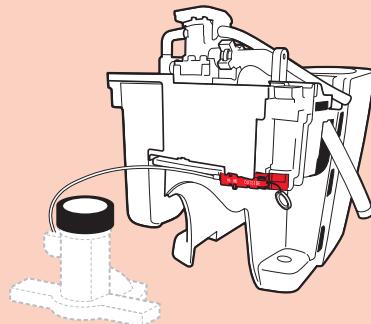


*Khi nắp bồn cầu mở thì vòi rửa cũng được nâng lên.

ติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างถูกต้องตามคุณมีการติดตั้งนี้เพื่อประสิทธิภาพสูงสุด
เมื่องานติดตั้งเสร็จสมบูรณ์ ให้อธิบายวิธีการใช้ผลิตภัณฑ์นี้อย่างละเอียดให้ลูกค้าได้รับทราบ

สิ่งที่ต้องทำ

ประกอบที่ดึงขักโครกมือข้ากับช่องระบายน้ำก่อนติดตั้งโคลสุขภัณฑ์



โปรดดูรายละเอียดจาก 10 ในหน้าที่ 18

อย่าตัดกล่องแบบเตอร์เพราะต้องใช้มือเกิดไฟฟ้าขัดข้อง



*หากมีการตัดกล่องไฟฟ้าในบริเวณที่ต้องติดตั้งห้องน้ำ
คุณต้องต่อสายไฟใหม่ผ่านรูอื่น

ข้อควรระวังด้านความปลอดภัย (กรุณาปฏิบัติตามข้อควรระวังเหล่านี้เพื่อความปลอดภัย)

อ่าน “ข้อควรระวังด้านความปลอดภัย” เหล่านี้อย่างละเอียดก่อนเริ่มงานติดตั้ง ติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างถูกต้อง
คุณมีที่ตั่งที่ดีแล้วค่ะ ฯ เพื่อให้แน่ใจว่าได้ติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างถูกต้อง ปลอดภัย และเพื่อป้องกันไม่ให้ลูกค้าได้รับบาดเจ็บ หรือทำให้รื้อบาดเจ็บ
และไม่สามารถรับประทานอาหารได้ ไม่ว่าจะด้วยสาเหตุใดๆ ก็ตาม คุณจะต้องต่อไปนี้

	ข้อควรระวัง การใช้งานหรือการติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างไม่ถูกต้องอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บหรือพิการเสียหาย
--	--

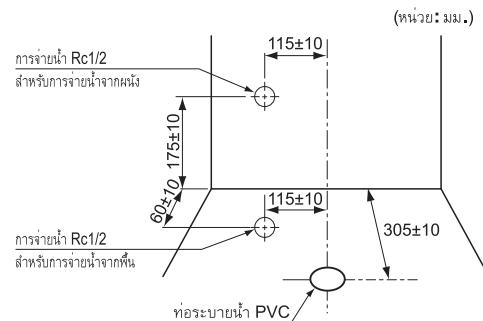
	สัญลักษณ์นี้ใช้เพื่อบรุ่นรักษาความสะอาดและส่วนใหญ่ของผลิตภัณฑ์นี้
--	---

! ข้อควรระวัง

	ห้ามใช้ความแรงแรงหรือทำการกระแทกโดยเด็ดขาด มีฉะนั้น โคลุกภัณฑ์อาจแตกซึ่งทำให้ได้รับบาดเจ็บ หรือเกิดการรั่วไหลที่ทำให้ทรัพย์สินเสียหายได้
	ห้ามนบิดหรืออสายจ่ายน้ำมากกินไป มีฉะนั้น สายจ่ายน้ำอาจแตก เกิดการรั่วไหลที่ทำให้ทรัพย์สินเสียหายได้
	ห้ามกดด้วยตัวของน้ำในขณะที่ทาร์ว์จ่ายน้ำปิดอยู่ หากไม่ปิดทาร์ว์จ่ายน้ำ น้ำอาจพุ่งออก เกิดการรั่วไหลที่อาจทำให้ทรัพย์สินเสียหายได้
	ตรวจสอบให้แน่ใจว่าใช้ชิ้นส่วนที่มีมาให้หรือที่รับไว้สำหรับงานติดตั้ง มีฉะนั้น ผลิตภัณฑ์อาจไม่ได้รับการติดตั้งอย่างถูกต้อง
	ดำเนินงานติดตั้งตามคุณมีการติดตั้งนี้ มีฉะนั้น อาจเกิดความเสียหายที่เกิดจากการรั่วไหลของน้ำ

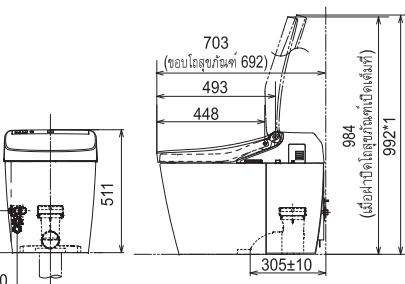
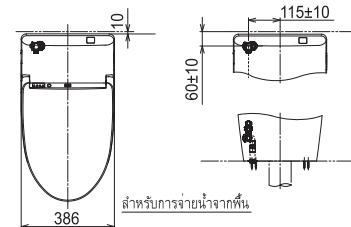
ข้อควรระวังก่อนการติดตั้ง

- จัดเตรียมพื้นที่สำหรับการติดตั้งและตรวจสอบการปิด/ปิดของประตูเพื่อป้องกันน้ำที่หลั่งจากห้องน้ำ
- การรับสัญญาณจากเครื่องคอมพิวเตอร์ต่อสายและส่วนโกลูกภัณฑ์ NEOREST อาจไม่ตอบสนองต่อไม้ท่อนไฟลทากาเมืองหรืออุปกรณ์ที่ความสูงน้อยกว่า 1400 มม. จากนั้น (ต้องรีตั้งเวลาของเวลาจะมีความแรงมากกว่า 1400 มม. จำกนั้น)
- เปิดตัวไฟฟ้าและไฟประจำปีต่อเมื่อติดตั้งภัณฑ์นี้ให้เสร็จแล้ว
- ระวังไฟฟ้าไม่ให้ลืมปิดสวิตช์เมื่อต้องเปลี่ยนสายไฟ
- แรงดันน้ำ (ชนิดไฮดรอลิก) ขั้นต่ำที่จำเป็นต้อง 0.05 MPa ที่ 10 L/min รวมและต่ำสุด ($\text{คงที่} \pm 0.75 \text{ MPa}$)
- กรุณาล้างสุนทรีย์หรือยาสีฟันก่อนปิดห้องน้ำ
- ตรวจสอบในพื้นที่จอดรถการติดตั้งที่วางแหล่งจ่ายน้ำและท่อระบายน้ำ
- อย่าใช้เครื่องดูดที่จะบีบอัดวัสดุแพลงก์น้ำ
- ถ้าไม่อยู่ในตำแหน่งที่ต้องติดตั้ง อาจไม่สามารถติดตั้งผลิตภัณฑ์ได้



แผนภาพผลิตภัณฑ์ (ที่ติดตั้งเสร็จแล้ว)แบบ DH

(หน่วย: มม.)



สําหรับการจ่ายน้ำจากฝา

* 1 เมื่อยกภาระของน้ำซึ่งพร้อมมาปิดโคลุกภัณฑ์ที่ปิดอยู่

Included parts/Комплектующие части/동봉 부품/ Các bộ phận đi kèm/ชิ้นส่วนที่มีมาให้



A-1



A-2



A-3



B-1

Be sure to mount B-2./Обязательно установить B-2./
※B-2을 반드시 설치 하십시오./*Đảm bảo gắn B-2 chính xác./
*ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้ติดตั้ง B-2 และ



B-2



B-3



B-4

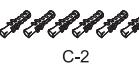


B-5



C-1

*Floor flange with rubber joint and manual lever/
*С резиновой муфтой и ручным рычагом/
※고무 조인트 수동 레버 부착/*C cần gạt tay với khớp cao su/
*ที่ดึงซึ่งติดต่อกันโดยไม่มีแบนเนอร์ข้อความทาง



C-2

Be sure to mount C-2./Проверьте, что установлены детали С-2./
※C-2를 반드시 설치 하십시오./*Đảm bảo gắn C-2 chính xác./
*ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้ติดตั้ง C-2 และ



C-3



C-4



C-5



C-6

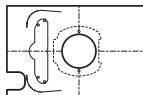


C-7



C-8

When using the floor flange, C-2 (2 pcs.), C-7 (2 pcs.) and C-8 (2 pcs.) are not used./
При установке маскирующего фланца С-2 (2 шт.), С-7 (2 шт.), С-8 (2 шт.) не используются./
바닥 플랜지를 사용하는 경우, C-2 (2 개), C-7(2 개), C-8 (2 개)은 사용하지 않습니다./
Khi sử dụng mặt bích sàn, không sử dụng C-2 (2 cái), C-7 (2 cái), và C-8 (2 cái)./
เมื่อใช้พื้นเปลี่ยนเป็นที่ดิน เช่น C-2 (2 ชิ้น), C-7 (2 ชิ้น) และ C-8 (2 ชิ้น)



D-1



D-2



D-3

*D-3 is affixed on the backside of A-2./
*Наклеено на тыльной стороне А-2./
※D-3는 A-2 뒷면에 부착되어 있습니다./
*Gắn D-3 vào mặt sau của A-2./
*D-3 được dán ở mặt sau của A-2

*The product may be slightly different in shape than the product shown in the figure depending on the model. /

* В зависимости от модели данное изделие может незначительно отличаться от изображенного на рисунке. /

※제품 품번에 따라서 위의 그림과 실제 제품이 다른 경우가 있습니다. /

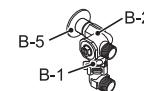
*Hình dạng sản phẩm có thể hơi khác biệt so với sản phẩm trong mô tả tùy thuộc vào từng mẫu. /

*ผลิตภัณฑ์อาจมีรูปร่างแตกต่างจากผลิตภัณฑ์ที่แสดงในภาพ ซึ่งขึ้นอยู่กับรุ่นของผลิตภัณฑ์

Part diagram/Схема узлов и деталей/각 부의 명칭/ Sơ đồ bộ phận/ແພນກາພື້ນສ່ວນ

For water supply from the wall/
Боковой подвод воды
(со стены)/

벽 급수의 경우/
Trường hợp cấp nước
từ tường/
สำหรับการจ่ายน้ำจากผนัง



B-2

B-1

Caution Be sure to install the shutoff valve (with filter) (B-2) included with the toilet.
Dirt contamination could cause shutoff or discharge defects./

Внимание Убедитесь, что установлен запорный клапан (с фильтром) (B-2), которым укомплектован данный унитаз.
Загрязнение фильтра может привести к нарушению подачи воды и слива./

주의 변기와 함께 들어있는 필터 부착형
지수전을 (B-2) 반드시 설치하십시오.
이물질이 걸려 지수, 토수 불량이 될
위험이 있습니다./

Cảnh báo Hãy chắc chắn lắp đặt van chặn (có
bộ lọc) (B-2) đi kèm phòng vệ sinh.
Bụi bẩn có thể gây trục trặc về ngắt
hoặc xả./

경고 ตรวจสอบให้แน่ใจว่าไฟล์ที่ติดต่อกันไว้เป็นปีต-ปีต
(พร้อมหน้างร่อง)(B-2) ที่ให้มาพร้อมกับในสุขาห้องน้ำ
จะอยู่ตรงกลางระหว่างที่ติดปะหมุนในการเปลี่ยน
หากหัวเรือนจะบานขยายหละ

Caution Do not remove the battery box./

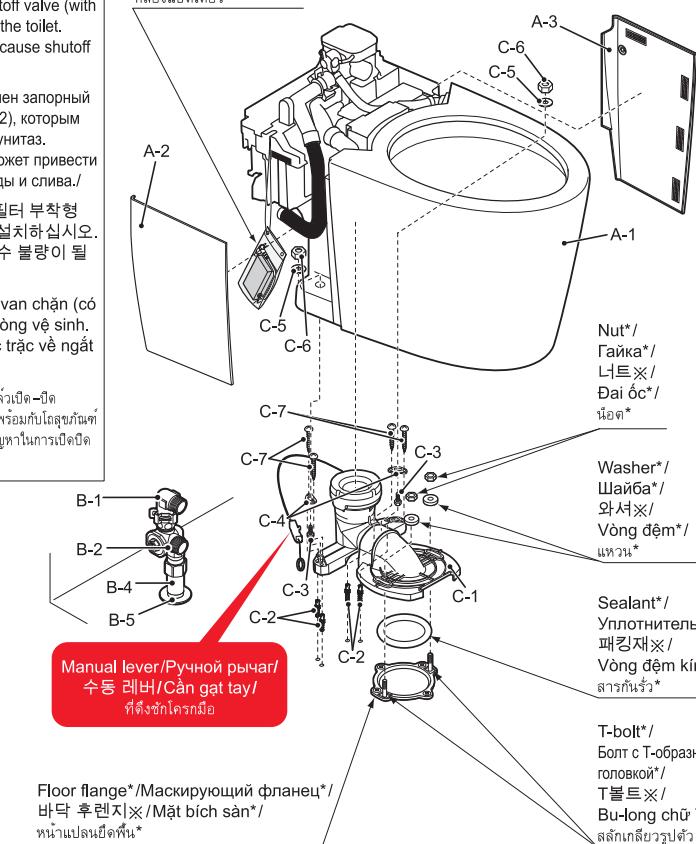
Внимание Не снимайте блок аккумуляторов./

주의 전지 박스는 분리하지 마십시오./

Cảnh báo Không được tháo bình ắc quy./

주의 헤드 커넥터를 끄집어내지 마세요!

Battery box/
Блок аккумуляторов/
전지 박스/
Binh ắc quy/
กล่องแบตเตอรี่



*The floor flange, T-bolt and sealant are not included./

*Напольный фланец, уплотнитель и детали для подключения напольного фланца и сливной муфты в комплект поставки изделия не входят. Их нужно приобрести отдельно./

*비닥 후렌지, 패킹재, 바닥 후렌지와 배수 소켓을 연결하는 부품은 제품에 포함되어 있지 않습니다. 별도로 준비하십시오./

*Không bao gồm mặt bích sàn, bu-long chữ T và vòng đệm kin./

*ไม่ว่าจะเป็นหัวเรือนใดๆ, สลักเกลียวรูปตัว T และสารกันร้า

Installation procedure/Способ установки/시공방법/

Quy trình lắp đặt/ขั้นตอนการติดตั้ง

1

Water supply Rc1/2 For water supply from the wall/

Боковой подвод воды(со стены): труба Rc 1/2/

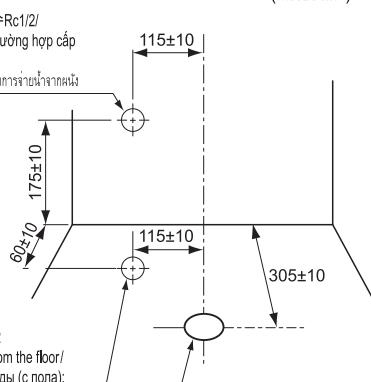
벽 금수의 경우.급수Rc1/2/

Cấp nước Rc1/2 Trường hợp cấp

nước từ tường/

경우에 Rc1/2 끌어내기 가능합니다.

(Unit : mm)/
(ед.: мм)/
(단위: mm)/
(หน่วย: มม.)



Water supply Rc1/2

For water supply from the floor/

Нижний подвод воды (с пола):

труба Rc 1/2/

바닥 금수의 경우.급수Rc1/2/

Cấp nước Rc1/2

Trường hợp cấp nước từ sàn/

경우에 Rc1/2/

경우에 가능합니다.

PVC water drain pipe/
ПВХ сливная труба/
염화비닐관/
Ống thoát nước PVC /
ท่อระบายน้ำ PVC

*If there is a gap between the discharge pipe and floor, fill it with mold-resistant silicone-based seal material (Mediseal). Doing otherwise may cause water to leak downstairs./

* Если между отводной трубой и полом есть зазор, заполните его устойчивым к плесени силиконовым герметиком (Mediseal).

В противном случае может произойти протечка воды./

* 배수관과 바닥에 틈이 있는 경우, 곰팡이 방지성 실리콘계 실재(메지실)로 충전해 주십시오.

아래층에 누수가 발생할 위험이 있습니다./

*Nếu có một khe hở giữa đường ống xả và sàn, hãy bit kín khe hở bằng vật liệu bit kín góc silicon chống nấm mốc (Mediseal).

Nếu không nước có thể rò rỉ xuống dưới sàn./

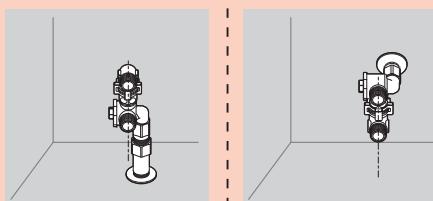
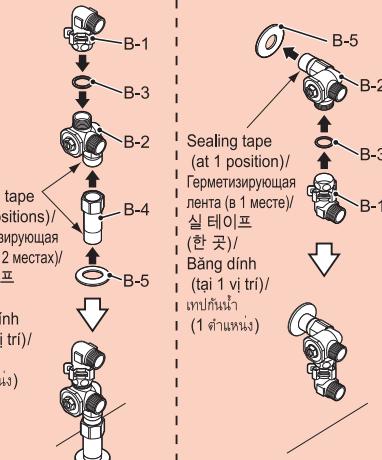
*หากมีช่องว่างระหว่างท่อระบายน้ำและพื้น

ให้อุดด้วยวัสดุกันรั่วที่ทนทานจากเชื้อรา (Mediseal).

หากไม่ดำเนินการดังกล่าว น้ำอาจรั่วซึ่งลงมาชั้นล่างได้

2

- <For water supply from the floor>
- <Нижний подвод воды (с пола)>
- <바닥 금수의 경우>
- <Trường hợp cấp nước từ sàn>
- <สำหรับการจ่ายจากพื้นที่>



*If there is a gap between the straight pipe and the floor, fill it with mold-resistant silicone-based seal material (Mediseal), and then attach a cover seal(B-5). Doing otherwise may cause water to leak downstairs./

*Если между прямой трубой и полом есть зазор, заполните его устойчивым к плесени силиконовым герметиком (Mediseal), а затем установите защитную крышку.

В противном случае может произойти протечка воды./

* 슬리리콘계 실재(메지실)로 충전하고 나서 덮개 시트(B-5)를 설치하십시오.

아래층에 누수가 발생할 위험이 있습니다./

*Nếu có khe hở giữa ống trù và sàn, hãy bit kín khe hở bằng vật liệu bit kín góc silicon chống nấm mốc (Mediseal), sau đó gắn vòng bit ngoài(B-5).

Nếu không nước có thể rò rỉ xuống dưới sàn./

*หากมีช่องว่างระหว่างห้องน้ำและพื้น

ให้อุดด้วยวัสดุกันรั่วที่ทนทานจากเชื้อรา (Mediseal).

หากไม่ดำเนินการดังกล่าว น้ำอาจรั่วซึ่งลงมาชั้นล่างได้

Caution

Be sure to install the shutoff valve (with filter) (B-2) included with the toilet. Dirt contamination could cause shutoff or discharge defects./

Внимание

Убедитесь, что установлен запорный клапан (с фильтром) (B-2), которым укомплектован данный унитаз.

Загрязнение фильтра может привести к нарушению подачи воды и слива./

주의

변기와 함께 들어있는 필터 부착형 지수전을 (B-2) 반드시 설치하십시오.

이물질이 걸려 지수, 토수 불량이 될 위험이 있습니다./

Следите

Hãy chắc chắn lắp đặt van chặn (có bộ lọc)

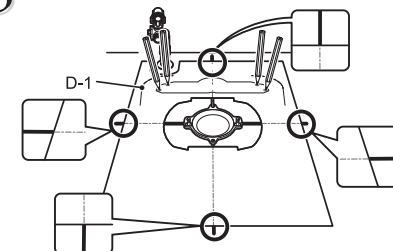
(B-2) đi kèm phòng vệ sinh.

Bụi bẩn có thể gây trực tiếp về ngắt hoặc xả./

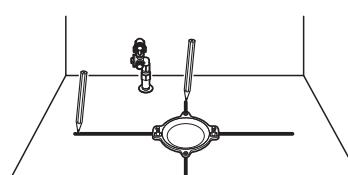
ตรวจสอบให้แน่ใจว่าvalve-B-2 (หรือแม่นยำกว่า)(B-2) ที่ให้มาพร้อมกับในชุดกันทรายค่าทรายของทรายที่จะใช้ในการเติมปูนหินในการเติมปูนหินจะอยู่ในช่อง

5

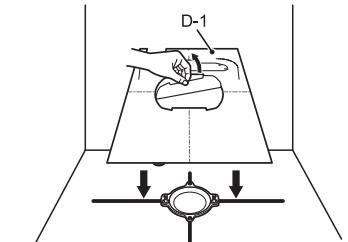
5



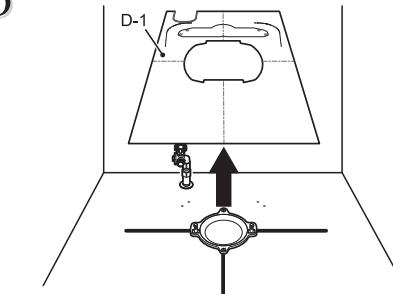
3



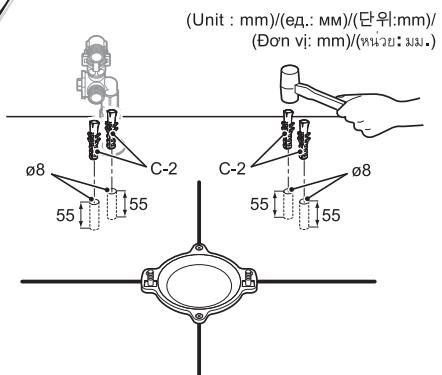
4

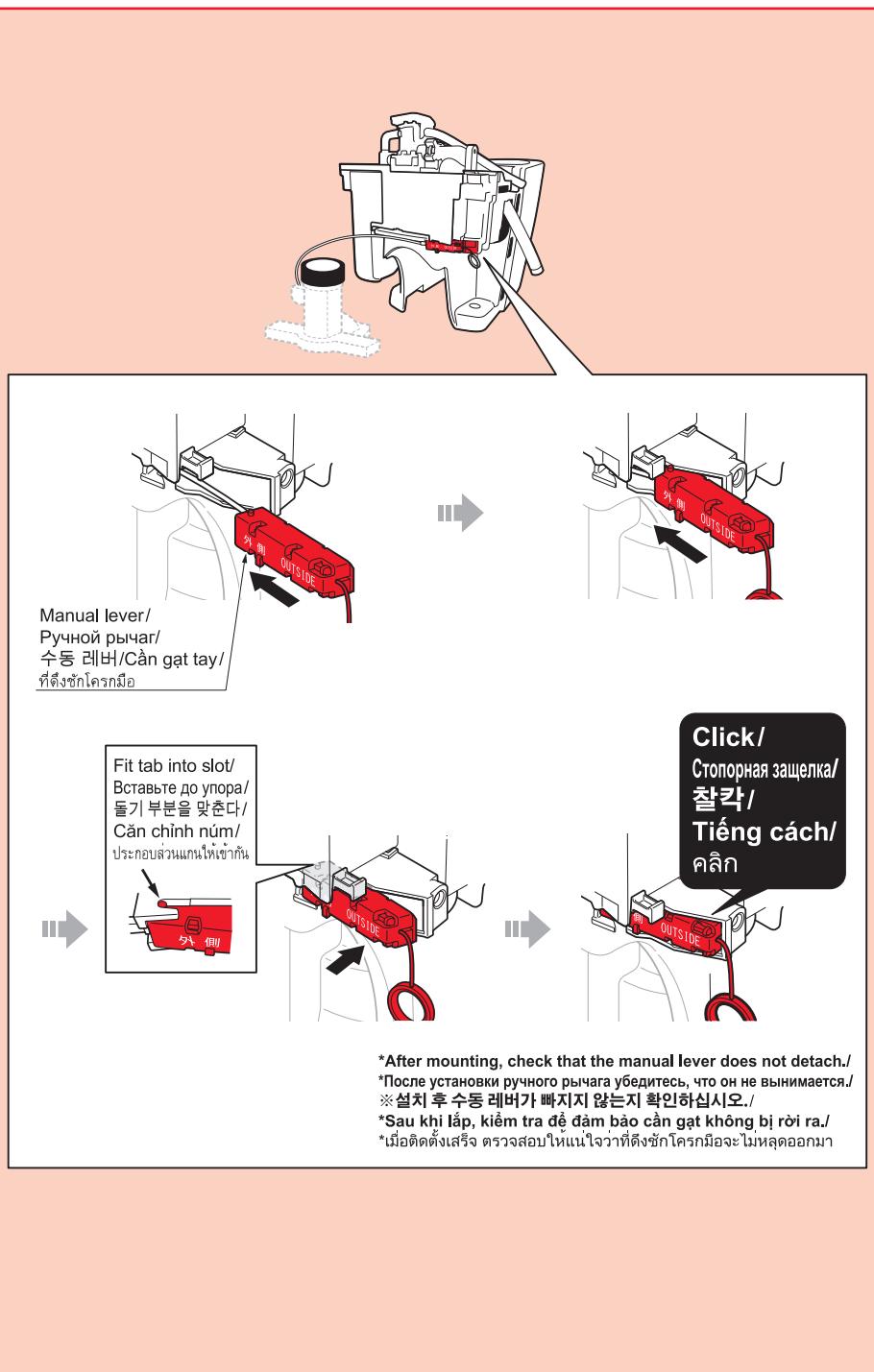


6



7

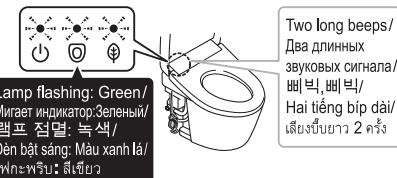




If the unit emits an electronic noise and all lamps are flashing/
Если изделие издаёт электронные сигналы и мигают все индикаторы/
전자음이 울리며 모든 램프가 점멸하는 경우/
Nếu bộ bồn cầu phát âm báo điện tử và mọi đèn sáng lén/
กรณีระบบอิเล็กทรอนิกส์ส่งสัญญาณเสียงร้องและสัญญาณไฟกระพริบทุกดัง

Electronic noise emitted/
Издаются электронные сигналы/
전자음이 울립니다/Có âm báo điện tử/
ระบบอิเล็กทรอนิกส์ปล่อยสัญญาณเสียงร้อง

All lamps flashing/Mигают все индикаторы/
모든 램프 점멸/Mọi đèn đều sáng/
สัญญาณไฟกระพริบทุกดังเมื่อการกระพริบ



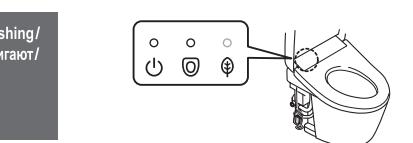
① Remove the power supply plug/
Вытащите сетевой штекеръ/
전원 플러그를 뽑는다/Tháo nút bit nguồn cấp điện/
ทำการถอดปลั๊กไฟออก



② Install the manual lever according to 10 /
Установите ручной рычаг как описано в разделе 10 /
10에 따라 수동 레버를 설치한다./
Lắp cần gạt tay theo 10 /
ติดตั้งที่ดึงชักโครกมือตาม 10



③ Insert the power supply plug/
Вставьте сетевой штекеръ/전원 플러그를 꽂는다/
Đặt nút bit nguồn cấp điện/เสียบปลั๊กไฟ

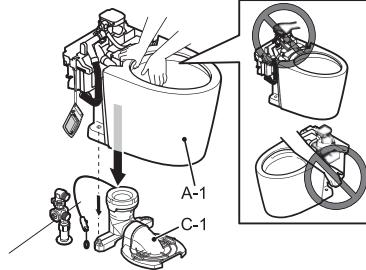


Confirm that the electronic noise has stopped and that no lamps are flashing/
Убедитесь в том, что электронные сигналы исчезли, а индикаторы не мигают/
전자음이 멈추고, 모든 램프가 점멸하지 않는 것을 확인한다/
Đảm bảo âm báo điện tử đã ngừng phát và không đèn nào sáng/
ตรวจสอบว่าสัญญาณเสียงอิเล็กทรอนิกส์หยุดลงและไฟกระพริบทุกดังหายไป

< Remove the manual lever >< Снимите ручной рычаг >
< 수동 레버 분리 >< Tháo cần gạt tay >
< ถอดที่ดึงชักโครกมือ >



Insert a flat-head screwdriver or other tools into Ⓐ shown in the figure to unlock and then remove the manual lever./
Снимите ручной рычаг, предварительно сняв его со стопора с помощью плоской отвертки или другого инструмента, вставленного, как показано на рисунке значком Ⓛ./
마이너스 드라이버 등을 그림 Ⓛ의 위치에 삽입하여 잠금을 해제하고 분리하십시오./
Đặt tuốc-nó-vít dẹt hoặc các dụng cụ khác vào điểm Ⓛ như trong hình để mở khóa và tháo cần gạt./
ลองใช้คงปากแบนหรือเครื่องมืออื่นๆในสภาพประจำอยู่ Ⓛ เพื่อเปิดที่ดึงชักโครกมือแล้วถอดออก.

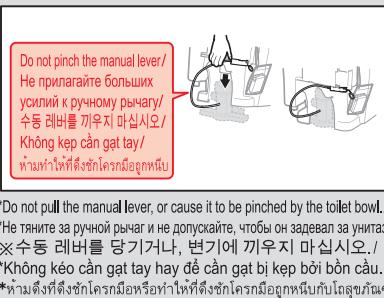


EN

Mount the top unit according to the installation manual.

- It is not malfunction even if water flows in the toilet bowl after the water shutoff valve is opened.
- If electrical power is available, insert the power plug in the outlet to stop the water flow.
- If electrical power is not available, close the shutoff valve to stop water. When electrical power is available, turn the unit on and then open the shutoff valve. Refer to the enclosed installation manual of top unit.
- Confirm the operation of the manual lever.
- After performing a test run of the main washlet unit, confirm operation.

**How to handle the manual lever/
Как пользоваться ручным рычагом/
수동 레버 취급 방법/
Cách xử lý cần gạt tay/วิธีใช้ดึงชักโครกมือ**

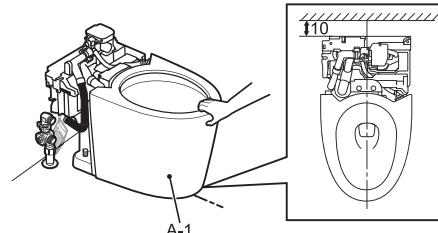


RU

Установку крышки-сиденья Washlet производить согласно его прилагаемой инструкции.

- В унитаз после открытия запорного клапана может начать течь вода. Это нормально.
- Вода перестанет течь после того, как по завершении электромонтажных работ сетевой штепсель будет вставлен в розетку.
- Если электромонтажные работы еще не завершены, то для останова воды нужно закрыть запорный клапан.
- По завершении электромонтажных работ вставьте сетевой штепсель и откройте запорный клапан.
- Установку следует выполнять согласно Руководству по установке, которое поставляется в комплекте с основным блоком крышки-биде.
- Убедитесь в правильной работе ручного рычага.
- Убедитесь в правильной работе основного блока крышки-биде после его пробного включения.

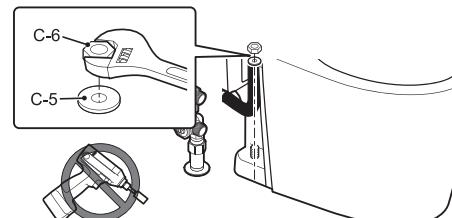
(Unit : mm)/(ед.: мм)/(단위:mm)
(Đơn vị: mm)/(단위: mm.)



KO

워시렛트 본체의 설치는 워시렛트 본체 시공설명서에 따라 설치하여 주십시오.

- 지수전을 연 후, 변기에 물이 흐르는 경우가 있지만, 고장이 아닙니다.
전기 공사가 끝난 경우, 전원 플러그를 콘센트에 꽂으면 물이 멈춥니다.
전기 공사가 끝나지 않은 경우에는 지수전을 닫으면 물이 멈춥니다.
전기 공사가 끝난 후에 전원을 넣고 지수전을 열어 주십시오.
워시렛트 본체에 동봉된 시공 설명서에 따라 설치하십시오.
- 수동 레버 동작을 확인한다.
워시렛트 본체의 시험운전을 시행한 후 동작을 확인해 주십시오.



VI

Gắn phần trên theo hướng dẫn lắp đặt.

- Không phải là sự cố kẽ cá khi nước vẫn chảy vào bồn cầu sau khi van khoá nước đã mở.
Nếu có nguồn điện, cắm phích cắm điện vào ổ cắm để nước ngừng chảy.
Nếu không có nguồn điện, đóng van khoá nước để nước ngừng chảy.
Khi đã có nguồn điện, bật thiết bị và sau đó mở van khoá. Tham khảo hướng dẫn lắp đặt để kít với phần trên.
- Xác nhận hoạt động của cần gạt tay.
Sau khi thực hiện chảy thử bộ Washlet chính, xác nhận hoạt động.

TH

ติดตั้งร่วมบนของผลิตภัณฑ์ตามคู่มือการติดตั้ง

- ถ้าไม่ได้ทำการติดตั้งตามคู่มือการติดตั้งแล้วน้ำจะไหลในอุปกรณ์ที่ล่างเปิดปิดได้ แต่ถ้าแล้วกรองไฟฟ้าไม่สามารถใช้ได้ให้เสียบปลั๊กไฟในแล้วเพื่อยุดการไหลของน้ำ เมื่อไฟฟ้าทำงานให้ปิดให้ปิดปุ่มเริ่มการทำงานของวนบนผลิตภัณฑ์ก่อน จากนั้นค่อยเปิดวาล์วปิด-ปิดได้ กรุณาดูคู่มือการติดตั้งบนหนังสือคู่มือที่แนบมาให้
- ตรวจสอบการทำงานของค่าลีซิกโครงสร้างเดลูชเกนท์ Washlet หลังแล้ว ยืนยันการทำงานให้แน่ใจอีกที

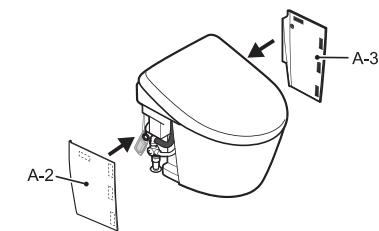
Connection of the water supply hose/
Способ подключения подводки воды/
급수 호스 연결 방법/Nối ống cấp nước/การเชื่อมต่อสายร่วงน้ำ

Toilet bowl water supply hose (black)/
Подводка воды к унитазу (черная)/
변기용 급수 호스(검은색)/
Ống cấp nước cho bồn cầu (màu đen)/
สายยางน้ำโอลูชเกนท์ (สีดำ)

Washlet water supply hose (white)/
Подводка воды к крышке-биде (белая)/
워시렛트용 급수 호스(흰색)/
Ống cấp nước cho Washlet (màu trắng)/
สายยางน้ำสีขาว Washlet (สีขาว)

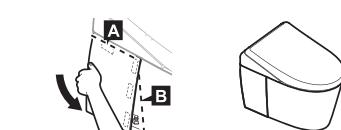
Push the white hose toward the backside of the black hose/
Протолкните белую подводку позади черной/
흰색 호스를 검은색 호스 뒤쪽에 밀는다/
Đẩy ống màu trắng về mặt sau của ống màu đen/
กดสายสีขาวไปทางด้านหลังของสายสีดำ

*The figure is for a floor water supply/
*Показан вывод водопроводной трубы из пола/
※그림은 바닥 급수인 경우/
*Hình minh họa dành cho trường hợp cấp nước từ sàn/
*ກາປະປະກອນປັບປຸງກາພສໍາຮັບກາຈານນ້າຈາກພິບ



Install the side panel aligned with A and B in the figure (the dotted lines), so that there are no noticeable gaps./
Установите боковую панель, как показано на рисунке, совместив ее края с пунктирными линиями А и В так, чтобы между ними не было видимых зазоров./
커버를 그림A와 그림B(점선)에 맞춰 틈이 생기지 않도록 조립합니다./

Lắp panel bên thẳng với A và B trong hình (đường chấm chấm), sao cho không có khoảng cách đáng kể./
គិតថ្នូរដោយចាប់ពីក្រោមទៅក្នុងទំនើប A និង B តុលាន (សំប្តែ) ដើម្បីនិនិត្យថាទំនើបនៃវាត្រូវមែន។



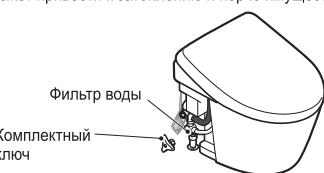
Toilet bowl inner surface/
Внутренняя сторона унитаза/
양변기(내면측)/
Mát trong bồn cầu/
ຫົ່ວເຄີດຈຳນັກໄດ້ໂສງບໍ່ກຳຕົກ

Toilet bowl outer surface/
Внешняя сторона унитаза/
양변기(표면측)/
Mát ngoài bồn cầu/
ຫົ່ວເຄີດຈຳນັກໂກໂສງບໍ່ກຳຕົກ

Silicon sealant/
Силиконовый герметик/
실리콘에 실리콘/
Keo silicon/
ຫຼືກໂຄນກິນຮ່ວມ

- После пробного смыва убедиться, что на поверхности унитаза нет стружки и пр., оставшейся от нарезания труб. Не очищенная мелкая стружка может стать причиной ржавения и наплакивания посторонних предметов.
- После пробного смыва закрыть кран подачи воды и очистить фильтр.
- * Отсоединить фильтр при помощи входящего в комплект ключа или трещеточного ключа, очистить его.
- По окончании очистки фильтра открыть кран подачи воды.
- Убедитесь в отсутствии утечки воды из каких-либо соединений после пробного слива.

Неправильная установка может вызвать утечку воды, которая может привести к затоплению и прочим имущественным

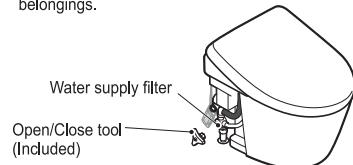


- Убедиться, что на поверхность унитаза не были нанесены повреждения. При соприкосновении с поверхностью унитаза металлических предметов (браслета от часов, ременной пряжки и пр.) на них могут остаться черные или серебристого цвета следы.
- По окончании установки на поверхности унитаза могут остаться незаметные следы от герметика, клея для труб и пр., их необходимо очистить туалетным чистящим средством (неабразивным). Если их не очистить, они приведут к значительному загрязнению унитаза при его использовании.
- Убедитесь в отсутствии видимого зазора между поверхностью фарфора и боковой панелью, а также в том, что нет приподнятых элементов. При ненадежном креплении элементов возможно отсоединение боковой панели.

EN

- After the trial-run (flush) of the toilet bowl, check the toilet bowl inside for foreign matter such as chips of cut pipe, etc. Foreign matters such as transmitted rust can stick to the sides.
 - Be sure to close the water supply valve and clean the water supply filter after a trial-run.
 - * Remove the water supply filter using the open/close tool included with the toilet bowl or a ratchet wrench to clean the filter.
 - * After cleaning the filter, open the water supply valve.
 - After conducting a test run, confirm that no connections are leaking water.

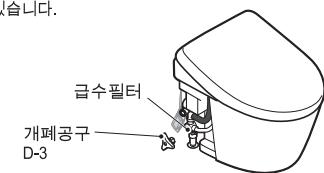
Not installing the properly may cause water leaks that could result in flooding damage to property, such as household belongings.



- Make sure that there are no scratches or other damage on the ceramic surface. If the ceramic surface is tightly pressed or rubbed against metals (watchbands, belt buckles, etc.), black or silver streak marks may be left on the surface.
- After installation, unseen dirt (oil or adhesive for piping) may remain in the toilet bowl.
Be sure to wipe it off using a non-abrasive neutral detergent for toilets. Otherwise, the toilet bowl surface may not flush completely clean.
- Confirm that there is no noticeable gap between the porcelain and side panel and that neither part is lifted up. If the parts are not installed firmly, the side panel could detach.

KO

- 시운전(세정)후, 양변기 내에 이물질이 있는지 확인해 주십시오. 녹 번짐 등 이물질이 생길 우려가 있습니다.
 - 시운전이 끝나면 반드시 지수전을 닫고 금수필터를 「청소」해 주십시오.
 - * A-20에 부록된 개폐공구(D-3) 또는 라쳇 펜치 등으로 금수필터를 분리하여 청소해 주십시오.
 - 필터의 청소후, 반드시 지수전을 열어 주십시오.
 - 시험 운전 후에는 모든 연결부에서 누수가 없는지 확인하십시오. 설치가 제대로 되지 않은 경우 누수로 인한 물적 손해 발생할 수 있습니다.



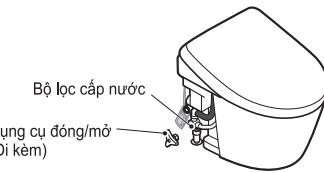
- 도기표면에 흠집 등이 없는지 확인해 주십시오. 도기표면에 금속류(시계줄, 벨트의 버클 등)을 강하게 부딪히거나 닿는 경우 검은색 또는 옥색 줄 형태의 훈적이 남을 수 있습니다.
- 시공후에는 양변기 내기에 틈 등의 보이지 않는 오염물질(코킹재, 배관용 접착제 등)이 들어있는 경우가 있으므로 환장실용 살정세제(연마제 미포함)를 사용하여 반드시 오염물질을 제거해 주십시오.

양변기 불면이 깨끗하게 세정되지 않는 원인이 됩니다.

- 도기와 커버 사이에 틈이 있는지, 둘더있지 않은지 확인하십시오. 제대로 조립하지 않으면 커버가 분리될 위험이 있습니다.

VI

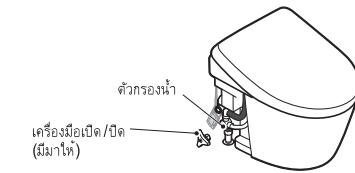
- Sau khi vận hành thử bồn cầu (xả), kiểm tra bên trong bồn cầu có vật lạ như mảnh vụn của ống cát, v.v... hay không. Những vật lạ như mảnh vụn rì trôi vào có thể đính vào màng bên.
 - Đảm bảo đóng van cấp nước và vệ sinh bộ lọc cấp nước sau khi vận hành thử.
 - * Sử dụng dung cụ đóng/mở đĩa kèm với bồn cầu hoặc cờ-lê bánh cót tháo bộ lọc cấp nước để làm sạch bộ lọc.
 - * Sau khi làm sạch bộ lọc, mở van cấp nước.
 - Sau khi thực hiện chạy thử, hãy xác nhận rằng không có mối nồi nào bị rò rỉ nước.



- Đảm bảo rằng không có trầy xước hoặc hư hại nào khác trên bề mặt gỗ. Nếu bề mặt gỗ bị án chặt hoặc chà sát với kim loại (khoá đồng hổ đèn tay, khoá dây nịt, v.v...) có thể để lại những vết đen hoặc ánh bạc trên bề mặt.
- Sau khi lắp đặt, vệ bẩn khó thấy (dầu hoặc keo dán óng) có thể còn đọng trong bồn cầu.
Đảm bảo lau sạch vết bẩn bằng chất tẩy rửa trung tính để không làm mòn bồn cầu.
Nếu không, bề mặt bồn cầu sẽ không được xả sạch hoàn toàn.
- Xác nhận không có khoảng cách đáng kể giữa phần sùi cách điện và panel bên, và không bên nào bị nâng lên. Nếu các bộ phận này được lắp không chắc chắn, thì tấm vách bên có thể bị tách ra.

TH

- หลังทดลองการท่องาน (ช่วงเวลา) ของโดยสุกవัตถุที่เล็ก
ให้ความต้องการในน้ำมันวิรดคุณภาพของเครื่องเครื่องใน เห็น เค้าห่อ ฯลฯ
วัสดุเปลี่ยนแปลงอย่างมากและต้องดูดซึมน้ำหนักในได
 - ควรลองให้น้ำใจให้เป็นเวลาเจ็บป่วยและหากความสะอาดดีควรรองนำหลัง
ทดลองการท่องาน
 - * อดีตัวอย่างของเกิดให้เป็นเม็ดปิด//ไดซ์เมมมาให้ห้องร่มกับโนสุกันพ์
หรือประดิษฐ์แบบ เชือกเพื่อท่องานและออกเดินทาง
 - * หลังท่องานความสะอาดต้องดูแลให้เป็นเวลาเจ็บป่วย
 - * หลังจากทดลองการท่องานแล้ว ให้ตรวจสอบในน้ำมันวิรดออกจากการข้อต่อ
การเคลื่อนไหวไม่ถูกต้องอาจทำให้ร้าวได้ ซึ่งจะทำให้เกิดความชำรุด
ทำให้ทรัพย์สิน เห็น ขาดของเครื่องใช้ภายในบ้าน เกิดความเสียหาย



- ตรวจสอบให้แน่ใจว่า ไม่มีรือขึดคู่ที่ห้องความเรียบร้อยนั้น บนพื้นผิวทรายมีเก้าหูกินศีรษะของคราฟต์อิฐอยู่ซึ่งดัดแปลงให้หลัง (สามารถถอดออกได้, หัวแม่เหล็กสามารถดูดด้วย)
- อาจต้องดึงหัวร้อสีเงินเหล็กนี้ให้
- หลังการติดตั้งแล้ว อาจมีเศษรากปูนที่ยังไม่เห็น (น้ำมันหรือกาวติดหัว)
- บังลงลงในกระเบื้องหินในโถสุขภัณฑ์
- ตรวจสอบให้แน่ใจว่าได้เช็คทราบสักปักถ่องๆ ออกแบบแล้ว โดยให้เข้าไปในส่วนที่คือเป็นกลางๆ ในห้องน้ำที่ต้องออกแบบต่อสิ่งของ มีผลลัพธ์ พื้นที่ของห้องน้ำที่ต้องให้รับการซ่อมรั่วซึ่งอย่างลับๆ ทางส่วนห้องน้ำ
- หากห้องน้ำไม่ต้องการห้องน้ำที่ห้องน้ำที่ต้องดูแลและดูแลอย่างดี ให้เปลี่ยนห้องน้ำใหม่โดยใช้ชิ้นงาน และห้องน้ำจะต้องไม่ต้องไปเก็บห้องน้ำมา